TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị B, sinh năm 1989

Trú tại: Ấp Giồng Nhãn A, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

2/- Bị đơn: Ông Thạch Ng, sinh năm 1984

Trú tại: Số 821/2, ấp Giồng Nhãn A, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị B trình bày: Bà và ông Thạch Ng quen tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/5/2010. Thời gian chung sống ban đầu sau khi kết hôn cũng hạnh phúc, nhưng sau khi có đứa con thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, dẫn đến cự cải nhau nhiều lần, sống với nhau khoảng 01 năm thì không không sống

chung khoảng 10 năm nay; nay bà Thạch Thị B xin được ly hôn với ông Thạch Ng. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Thạch Ph, sinh ngày 13/02/2010, hiện nay cháu Thạch Ph đang sống với ông Thạch Ng tại nhà ông bà nội; khi ly hôn chị Dương đồng ý giao cháu Thạch Ph cho ông Thạch Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Thạch Ng, nhưng ông Thạch Ng đều vắng mặt và không gửi văn bản hay ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị B cho Tòa án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là bà Thạch Thị B chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là ông Thạch Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Ng.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Bà Thạch Thị B và ông Thạch Ng chung sống có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân là hợp pháp. Bà Thạch Thị B xác định thời gian chung sống bà và ông Thạch Ng có xảy ra mâu thuẫn, chỉ sống với nhau được 01 năm thì không còn sống chung khoảng 10 năm nay, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Tòa án đã triệu tập ông Thạch Ng để tiến hành hòa giải nhưng ông Thạch Ng không đến, từ bỏ quyền của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thạch Thị B được ly hôn với ông Thạch Ng.

+ Về con chung: Chấp nhận ý kiến của bà Thạch Thị B, giao 01 người con chung là cháu Thạch Ph, sinh ngày 13/02/2010 cho ông Thạch Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, tránh xáo trộn đời sống của cháu Thạch Ph. Bà B không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có, bà B cũng không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Thạch Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thạch Ng có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục*: Nguyên đơn bà Thạch Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/3/2021 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của bà Thạch Thị B hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Ông Thạch Ng đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử ngày 31/3/2021 và ngày hôm nay (ngày 19/4/2021) nhưng ông Thạch Ng không đến Tòa án, nên không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không thể tiến hành hòa giải, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thạch Thị B đối với ông Thạch Ng.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị B xác định bà và ông Thạch Ng quen biết nhau là do bà dì của ông Thạch Ng mai mối, nhưng ông Ngọc và bà B tiến tới hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/5/2010, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật xem xét bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị B: Bà Thạch Thị B xác định sau khi kết hôn thì bà sống bên nhà chồng (nhà gia đình bà cũng cặp vách nhà ông Thạch Ng). Thời gian chung sống ban đầu cũng hạnh phúc, nhưng sau khi có đứa con thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, dẫn đến cự cải nhau nhiều lần, sống với nhau khoảng 01 năm thì bà đi lên Thành phố Hồ Chí Minh làm mướn, anh Ngọc ở nhà tiếp tục ăn nhậu, không quan tâm đến bà và khoảng 10 năm nay thì bà và ông Thạch Ng không sống chung với nhau, bà Thạch Thị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Thạch Ng. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình; vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai phát sinh mâu thuẫn chỉ sau 01 năm sống chung, sau đó thì không sống chung khoảng 10 năm, khoảng thời gian này bà B, ông Ngọc vẫn không có biện pháp hàn gắn, kéo dài một khoảng thời gian quá dài. Đồng thời, khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông Thạch Ng đến Tòa án, nhưng ông Thạch Ng không đến Tòa án theo quy

định; như vậy, ông Ngọc không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thạch Thị B và ông Thạch Ng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thạch Thị B yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị B.

[3.2] Về con chung: Bà Thạch Thị B xác định thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là 01 người con chung là Thạch Ph, sinh ngày 13/02/2010, hiện nay cháu Thạch Ph đang sống với ông Thạch Ng, cháu phát triển bình thường, hiện cũng được đi học, phía bên nội chăm sóc cháu cũng tốt (khi anh Ngọc đi ghe biển có khi 02 hoặc 03 tháng mới về nhà 01 lần). Khi ly hôn bà Thạch Thị B đồng ý giao cháu Thạch Ph cho ông Thạch Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thạch Ph để không làm xáo trộn cuộc sống của con 10 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Thạch Ph đã 11 tuổi, quá trình Tòa án thụ lý đã không thể tiến hành lấy ý kiến cháu Thạch Ph để xác định nguyện vọng của cháu Thạch Ph, bà Thạch Thị B cho rằng bà có đến nhà cha mẹ chồng nhưng cha mẹ chồng không cho gặp cháu Thạch Ph, nên bà không đưa được cháu Thạch Ph đến Tòa án. Tòa án cũng không thu thập được lời khai của cháu Thạch Ph, nhưng tại Biên bản xác minh thì cháu Thạch Ph đang sống cùng gia đình ông Thạch Ng và ông bà nội, có cuộc sống ổn định, vẫn được đi học, việc bà Thạch Thị B đồng ý giao cháu Thạch Ph cho ông Thạch Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đời sống của cháu Thạch Ph nên được ghi nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị B không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con; ông Thạch Ng quá trình Tòa án thụ lý vụ án cũng không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Thạch Thị B xác định bà và ông Thạch Ng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Thạch Thị B xác định bà và ông Thạch Ng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Bà Thạch Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Thạch Thị B được ly hôn với ông Thạch Ng.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Thạch Ph, sinh ngày 13/02/2010 cho ông Thạch Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Thạch Ph đang sống cùng ông Thạch Ng nên được giữ nguyên.

Bà Thạch Thị B được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị B và ông Thạch Ng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị B xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình bà Thạch Thị B phải nộp 300.000 đồng. Bà Thạch Thị B đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011803 ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND xã Hiệp Thành,thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình